

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 12

Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

Câu 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) $8m^2 7dm^2 = 870dm^2$

b) $8m^2 7dm^2 = 807dm^2$

c) $6dm^2 6cm^2 = 606cm^2$

d) $6dm^2 6cm^2 = 660cm^2$

e) $15ha 3dam^2 = 15\frac{3}{10}ha$

g) $15ha 3dam^2 = 15\frac{3}{100}ha$

Câu 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:Viết phân số tối giản vào chỗ chấm: $125m^2 = \dots\dots\dots ha$

a) $\frac{1}{8} \square$

b) $\frac{1}{80} \square$

c) $\frac{1}{800} \square$

Câu 3. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Điền hỗn số vào chỗ chấm:

$2hm^2 345m^2 = \dots\dots\dots dam^2$

A. $23\frac{45}{100}$

B. $234\frac{5}{100}$

C. $203\frac{45}{100}$

D. $230\frac{45}{100}$

Câu 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S:Điền dấu $>$, $=$, $<$ vào chỗ chấm:

$2ha 15m^2 \dots\dots\dots 20015m^2$

$2ha 15m^2 > 20015m^2 \square$

$2ha 15m^2 = 20015m^2 \square$

$2ha 15m^2 < 20015m^2 \square$

Câu 5. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:Một khu an dưỡng có diện tích là $2\frac{7}{10}ha$, trong đó $\frac{4}{9}$ là diện tích hồ nước. Hỏi diện tích còn lại là

bao nhiêu mét vuông?

A. $8000m^2$

B. $10000m^2$

C. $12000m^2$

D. $15000m^2$

Câu 6. Một hình thoi có diện tích là $\frac{9}{25} dm^2$. Có một đường chéo có độ dài là $\frac{3}{50}$ m. Cạnh của hình thoi bằng $\frac{4}{9}$ tổng số đo hai đường chéo. Hỏi chu vi hình thoi đó là bao nhiêu xăng-ti-mét?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 7. Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 35m. Nếu mỗi chiều tăng thêm 5m thì diện tích tăng thêm là $1450m^2$. Hỏi khu đất đó có diện tích là bao nhiêu héc-ta?

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1.**Phương pháp:**

Dựa vào cách chuyển đổi các đơn vị đo:

$$1m^2 = 100dm^2 ; 1dm^2 = 100cm^2$$

$$1ha = 100dam^2 \text{ hay } 1 \text{ dam}^2 = \frac{1}{100} \text{ ha}$$

Cách giải:

$$+) 8m^2 7dm^2 = 807 \text{ dm}^2$$

$$+) 6dm^2 6cm^2 = 606 \text{ cm}^2$$

$$+) 15ha 3dam^2 = 15\frac{3}{100} \text{ ha}$$

Ta có kết quả như sau:

a) S; b) Đ; c) Đ;

d) S; e) S; g) Đ.

Câu 2.**Phương pháp:**

Dựa vào cách chuyển đổi các đơn vị đo:

$$1ha = 10000m^2 \text{ hay } 1m^2 = \frac{1}{10000} \text{ ha}$$

Cách giải:

$$\text{Ta có } 1ha = 10000m^2 \text{ hay } 1m^2 = \frac{1}{10000} \text{ ha}$$

$$\text{Do đó } 125 \text{ m}^2 = \frac{125}{10000} \text{ ha} = \frac{1}{80} \text{ ha}$$

Ta có kết quả như sau: a) S; b) Đ; c) S.

Câu 3.**Phương pháp:**

Áp dụng cách chuyển đổi các đơn vị đo:

$$1hm^2 = 100dam^2 ; 1dam^2 = 100m^2$$

Cách giải:

$$\text{Ta có } 2hm^2 345m^2 = 2hm^2 + 345m^2 = 20000m^2 + 345m^2 = 20345m^2$$

$$\text{Mà } 20345m^2 = 203\frac{45}{100} \text{ dam}^2$$

$$\text{Vậy } 2\text{hm}^2 \ 345\text{m}^2 = 203\frac{45}{100} \text{dam}^2$$

Chọn C.

Câu 4.

Phương pháp:

- Đổi các số đo về cùng đơn vị đo rồi so sánh kết quả với nhau.
- Áp dụng cách đổi: $1\text{ha} = 10000\text{m}^2$

Cách giải:

Ta có: $1\text{ha} = 10000\text{m}^2$ nên $2\text{ha} = 20000\text{m}^2$

Do đó: $2\text{ha } 15\text{m}^2 = 20015\text{m}^2$

Ta có kết quả như sau: S; Đ; S.

Câu 5.

Phương pháp:

- Đổi số đo diện tích khu an dưỡng sang đơn vị đo là mét vuông: ta có $1\text{ha} = 10000\text{m}^2$ nên để đổi số đo từ đơn vị ha sang đơn vị m^2 ta lấy 10000 nhân với số đó.

- Tính diện tích hồ nước = diện tích khu an dưỡng $\times \frac{4}{9}$

- Tính diện tích còn lại = diện tích khu an dưỡng - diện tích hồ nước.

Cách giải:

$$\text{Đổi: } 2\frac{7}{10}\text{ha} = \frac{27}{10}\text{ha} = 10000\text{m}^2 \times \frac{27}{10} = 27000\text{m}^2$$

Diện tích hồ nước là :

$$27000 \times \frac{4}{9} = 12000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích còn lại của khu an dưỡng là:

$$27000 - 12000 = 15000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 15000m^2

Chọn D.

Câu 6.

Phương pháp:

- Đổi $\frac{3}{50}\text{m} = \frac{3}{5}\text{dm}$

- Tính độ dài đường chéo còn lại ta lấy 2 lần diện tích chia cho độ dài đường chéo đã biết.

- Tính tổng độ dài hai đường chéo

- Tính cạnh của hình thoi = tổng độ dài hai đường chéo $\times \frac{4}{9}$

- Tính chu vi hình thoi = độ dài cạnh $\times 4$.

- Đổi số đo vừa tìm được sang đơn vị đo là xăng-ti-mét, lưu ý ta có: $1\text{dm} = 10\text{cm}$, hay $1\text{cm} = \frac{1}{10}\text{dm}$

Cách giải:

$$\text{Đổi } \frac{3}{50}\text{ m} = \frac{3}{5}\text{ dm}$$

Đường chéo còn lại là :

$$\frac{9}{25} \times 2 = \frac{3}{5} = \frac{6}{5}\text{ (dm)}$$

Tổng số đo hai đường chéo là:

$$\frac{3}{5} + \frac{6}{5} = \frac{9}{5}\text{ (dm)}$$

Cạnh của hình thoi là:

$$\frac{9}{5} \times \frac{4}{9} = \frac{4}{5}\text{ (dm)}$$

Chu vi của hình thoi là :

$$\frac{4}{5} \times 4 = \frac{16}{5}\text{ (dm)} = 32\text{ cm}$$

Đáp số: 32cm

Câu 7.

Phương pháp:

- Vẽ hình dựa vào dữ kiện đề bài (xem hình trong phần lời giải).

- Chia phần tăng thêm thành các hình chữ nhật nhỏ, dựa vào diện tích và độ dài cạnh đã biết để tính độ dài còn lại.

- Áp dụng các công thức:

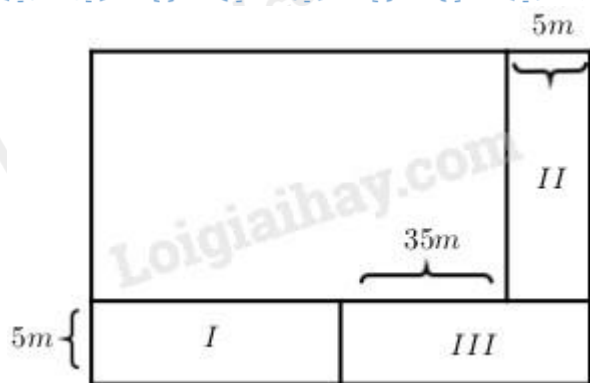
Diện tích = chiều dài \times chiều rộng;

Chiều dài = diện tích : chiều rộng ;

Chiều rộng = diện tích : chiều dài.

Cách giải:

Theo đề bài ta có hình vẽ:



Chia phần tăng thêm thành ba hình chữ nhật như hình vẽ.

Hình III có chiều rộng là 5m, chiều dài là $35 + 5 = 40$ (m)

Diện tích hình III là:

$$40 \times 5 = 200 \text{ (m}^2\text{)}$$

Hình I bằng hình II vì đều có chiều rộng bằng 5m và chiều dài bằng chiều rộng cũ của khu đất.

Tổng diện tích khu đất hình I và hình II là:

$$1450 - 200 = 1250 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích hình I hay hình II là :

$$1250 : 2 = 625 \text{ (m}^2\text{)}$$

Chiều rộng của khu đất là :

$$625 : 5 = 125 \text{ (m)}$$

Chiều dài của khu đất là :

$$125 + 35 = 160 \text{ (m)}$$

Diện tích của khu đất là :

$$160 \times 125 = 20000 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$20000 \text{ m}^2 = 2 \text{ ha}$$

Đáp số: 2ha